

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2020***BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT
DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, Bộ Công Thương đã có Công văn số 7701/BCT-DKT gửi các Bộ, ngành, cơ quan và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để xin ý kiến góp ý đối với Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Dầu khí 2022 (sửa đổi). Đến nay, Bộ đã nhận được ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, Nội vụ, Bộ ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí và các ý kiến góp ý của các cơ quan tổ chức từ Cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

Bộ Công Thương tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Dầu khí 2022 (sửa đổi) như sau:

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
A	Các ý kiến nhất trí hoàn toàn				
1	Bộ Nội vụ (Văn bản số 5691/BNV-PC ngày 29 tháng 10 năm 2020)	X			
B	Các ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
B1	Các Bộ, ngành				
1	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3992/BTP-PLQT ngày 28 tháng 10 năm 2020)				
1.1	Nhất trí với sự cần thiết lập đề nghị xây dựng dự án Luật như dự thảo đề nghị.				
1.2	Về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) dự án luật, Bộ Tư pháp đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó lưu ý chỉnh lý dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động theo đúng mẫu được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	x		Đã hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
1.3	Về dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách, đề nghị cân nhắc một số nội dung sau: a) Về đề xuất, cần bám sát 8 chính sách với đề cương dự thảo Luật dự kiến sẽ xây dựng, để đảm bảo các chính sách phù hợp với nội dung dự kiến sẽ triển khai theo dự thảo dự án Luật này. b) Đề nghị thực hiện việc đánh giá tác động theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó việc đánh giá tác động của các giải pháp cần thực hiện đánh giá tích cực và tiêu cực trên 5 tiêu chí (kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật).	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
2	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 6094/BTNMT-PC ngày 30 tháng 10 năm 2020)				
2.1	Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại nội dung “Một số vấn đề được quy định trong Luật Dầu khí nhưng chưa đồng bộ, chồng chéo với các quy định pháp luật khác” tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí năm 1993, sửa đổi bổ sung năm 2000 và năm 2008, nhưng chưa nêu cụ thể điều khoản điểm nào của Luật có nội dung chưa đồng bộ, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.	x		Đã nêu các vấn đề trong dự thảo Báo cáo tổng kết.	
2.2	Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại các nội dung tại Phần I dự thảo Tờ trình, đặc biệt là một số vấn đề thực tế phát sinh mang tính đặc thù của hoạt động dầu khí nhưng chưa được điều chỉnh bởi Luật Dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật cần bổ sung để điều chỉnh, tuy nhiên, những vấn đề này chưa được thể hiện tại dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi).	x		Đã nêu các nội dung định hướng trong dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi). Các nội dung chi tiết sẽ được hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật sau khi chủ trương được phê duyệt.	
2.3	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung dẫn chiếu các nội dung liên quan đến sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật về biển; các nội dung về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi).	x		Tiếp thu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	
3	Bộ Quốc phòng (Văn bản số 4113/BQP-PC ngày 02 tháng 11 năm 2020)				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
3.1	Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về đánh giá kết quả thực tiễn đối với hoạt động đầu tư dầu khí của Việt Nam ở nước ngoài trên các mặt, như: Kết quả đạt được và những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về chủ trương, chính sách, pháp luật,...		x	Luật Dầu khí chỉ điều chỉnh hoạt động dầu khí trong nước nên Bộ Công Thương không đánh giá nội dung này.	
3.2	Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá tác động tiêu cực trong từng chính sách và có số liệu thể hiện tính định lượng trong phương pháp đánh giá tác động đối với từng chính sách. Lý do: Bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	
3.3	Đối với dự thảo Tờ trình: - Tại Mục 2 Phần II, đề nghị bổ sung quan điểm “Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp trong hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. - Tại Phần IV, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung đảm bảo phù hợp với 8 chính sách được nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.. Lý do: Dự thảo Tờ trình mới chỉ đánh giá trên cơ sở 04 chính sách được nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
3.4	<p>Đối với dự án Luật.</p> <p>- Tại Điều 1, nghiên cứu bổ sung quy định về hoạt động lọc dầu, hóa dầu, chế biến khí, hoạt động dầu khí của Việt Nam tại nước ngoài vào phạm vi điều chỉnh của dự án Luật, để phù hợp với thực tiễn và xu thế quốc tế hiện nay.</p> <p>- Tại Chương III, nghiên cứu bổ sung một số điều quy định về bảo mật, cung cấp thông tin, dữ liệu dầu khí đối với các cơ quan, tổ chức liên quan.</p> <p>- Nghiên cứu bổ sung quy định về công tác bảo vệ đối với các hoạt động dầu khí, nhất là các Lô Dầu khí ở khu vực xa bờ, vùng tiếp giáp, vùng nhạy cảm về quốc phòng, an ninh; trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, cứu hộ đối với hoạt động dầu khí.</p>	x		<p>- Qua thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với ngành dầu khí, các hoạt động trung nguồn (xử lý, vận chuyển, tồn trữ dầu khí) và hạ nguồn (chế biến dầu khí, lọc hóa dầu) hiện được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật về đầu tư, xây dựng và các pháp luật khác có liên quan. Các hoạt động trung và hạ nguồn không có tính đặc thù của hoạt động thượng nguồn (rủi ro địa chất lớn), do vậy Luật dầu khí hiện hành không điều chỉnh đối với các hoạt động trung và hạ nguồn. Trên cơ sở đó, Phạm vi của Luật Dầu khí sửa đổi cũng chỉ điều chỉnh hoạt động dầu khí thượng nguồn có mở rộng một số hoạt động liên quan (chuỗi dự án,... như đã nêu trong Báo cáo tổng kết). Các hoạt động trung và hạ nguồn tiếp tục được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật hiện hành.</p> <p>- Hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí được điều chỉnh bởi pháp luật về đầu tư.</p> <p>- Tiếp thu, chỉnh sửa về hoạt động dầu khí khu vực nhạy cảm về quốc phòng,</p>	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
				an ninh; trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.	
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Văn bản số 7971/NHNN-PC ngày 03 tháng 11 năm 2020)				
4.1	Về nội dung dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi). - Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý “Thực hiện văn bản quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015,...”. - Tại mục IV (trang 7, 8, 9) về mục tiêu, nội dung chính sách, đề nghị xây dựng các chính sách chi tiết hơn, với mỗi chính sách cụ thể cần trình bày đầy đủ các nội dung: mục tiêu của chính sách, nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do để đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu về nội dung và hình thức theo mẫu số 02 về Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	
4.2	Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí - Các chính sách đưa ra trong báo cáo đều chỉ đề xuất 02 phương án giải quyết vấn đề, đó là giữ nguyên hiện trạng và đề xuất sửa đổi bổ sung các điều luật có liên quan. Tuy nhiên phương án	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>“đề xuất sửa đổi bổ sung” lại không được mô tả chi tiết, cụ thể dự kiến sửa đổi bổ sung như thế nào. Vì thế, việc đánh giá tác động của phương án này không có nhiều ý nghĩa và không lý giải được vì sao phải sửa đổi bổ sung mà không thể sử dụng các biện pháp thay thế khác. Chẳng hạn như: Phương án 2 - Chính sách 2 (trang 11), Phương án 2 - Chính sách 7 (trang 25), phương án 2 - Chính sách 8 (trang 27).</p> <p>- Một số phương án chính sách đề nghị bổ sung đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của các phương án, cần tổng hợp, phân tích và so sánh các tác động này và đưa ra lựa chọn. Khi so sánh thống nhất các phương án đã đề xuất, cần trình bày các ưu, nhược điểm của từng phương án một cách cụ thể để chứng minh phương án được lựa chọn rõ ràng có ưu thế hơn các phương án khác.</p>				
5	<p>Bộ Ngoại giao (Văn bản số 3933/BNG-LPQT ngày tháng năm 2020)</p>				
5.1	<p>Về chủ trương, Bộ Ngoại giao nhất trí nghiên cứu xây dựng Luật DK sửa đổi để thực hiện chủ trương của Nghị quyết số 55-NQ-TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường thu hút các nhà thầu nước ngoài vào hoạt động dầu khí ở Việt Nam, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội và khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác lập phù hợp với luật pháp quốc tế. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng</p>	x			

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	trong bối cảnh tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, ngành dầu khí gặp nhiều khó khăn do giá dầu giảm sâu, nhiều mỏ dầu khí của ta suy giảm nhanh sản lượng.				
5.2	Đề nghị xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi đang tập trung vào các biện pháp thúc đẩy các hoạt động dầu khí trong lĩnh vực thượng nguồn (tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí), trong điểm II.1.a Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 140/NQ-CP chỉ đạo rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật “tạo điều kiện thuận lợi nhất cho ngành dầu khí Việt Nam phát triển từ khâu thượng nguồn đến trung nguồn và hạ nguồn”. Do vậy, đề nghị cân nhắc thêm phương án mở rộng phạm vi chỉnh sửa lần này để bao gồm cả lĩnh vực trung nguồn và hạ nguồn (thu hút đầu tư vào hóa dầu, khí hóa lỏng, nghiên cứu băng cháy, hỗ trợ công nghiệp chế tạo và dịch vụ,...), có thể dưới hình thức một luật sửa nhiều luật (nếu cần thiết). Trong đề cương dự thảo Luật sửa đổi, cơ quan chủ trì cũng đang đề xuất các chính sách ưu đãi về thuế tại Chương V, có thể tác động tới các luật thuế có liên quan.		x	- Qua thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với ngành dầu khí, các hoạt động trung nguồn (xử lý, vận chuyển, tồn trữ dầu khí) và hạ nguồn (chế biến dầu khí, lọc hóa dầu) hiện được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật về đầu tư, xây dựng và các pháp luật khác có liên quan. Các hoạt động trung và hạ nguồn không có tính đặc thù của hoạt động thượng nguồn (rủi ro địa chất lớn), do vậy Luật dầu khí hiện hành không điều chỉnh đối với các hoạt động trung và hạ nguồn. Trên cơ sở đó, Phạm vi của Luật Dầu khí sửa đổi cũng chỉ điều chỉnh hoạt động dầu khí thượng nguồn có mở rộng một số hoạt động liên quan (chuỗi dự án,... như đã nêu trong Báo cáo tổng kết). Các hoạt động trung và hạ nguồn tiếp tục được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật hiện hành.	
5.3	Để có thể đề xuất các chính sách và biện pháp phù hợp phát triển ngành dầu khí, đề nghị tiến hành tham vấn, trao đổi rộng	x		Tiếp thu và thực hiện trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	rãi với các doanh nghiệp dầu khí ở Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài; tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này. Đồng thời, đề nghị tiến hành nghiên cứu về các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, theo quy định tại Điều 34 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.				
5.4	Về dự thảo Tờ trình Chính phủ a) Tại Mục II, đề nghị bổ sung mục đích thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển ngành dầu khí trong Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. b) Tại Mục III về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật, đề nghị cân nhắc góp ý tại điểm I.2 nói trên về mở rộng phạm vi điều chỉnh sang lĩnh vực trung nguồn và hạ nguồn	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	
5.5	Về dự thảo Đề cương Luật Dầu khí (sửa đổi) a) Tại khoản 3 Điều 2 về đối tượng áp dụng, đề nghị cân nhắc điều chỉnh cách hành văn để thống nhất với các khoản 1 và 2, có thể như sau: “Tổ chức, cá nhân Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Luật này trong quản lý, sử dụng các công trình, phương tiện, thiết bị phục vụ cho các hoạt động dầu khí ...”	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>b) Tại Điều 3, đề nghị cân nhắc bổ sung định nghĩa về “dự án cận biên”, “dự án tận khai thác dầu khí” được đề cập tại khoản 13 Điều 3; “khí đồng hành” được đề cập tại khoản 1 Điều 16 dự thảo.</p> <p>Ngoài ra, tại khoản 13, đề nghị bổ sung quy định về khuyến khích đầu tư đối với các đối tượng dầu khí phi truyền thống khác ngoài khí than để thống nhất với giải pháp được đề xuất tại Mục IV.3b dự thảo Tờ trình.</p> <p>c) Tại Điều 7 về vai trò của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), đề nghị cân nhắc lược bỏ quy định PVN là đại diện, thay mặt nước chủ nhà ký kết hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí để hạn chế khả năng nhà thầu nước ngoài đồng thời khởi kiện PVN và Chính phủ Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, như trong một số vụ kiện gần đây. Ta nên cố gắng tách biệt hành vi của doanh nghiệp với hành vi của Chính phủ để phòng ngừa việc phát sinh tranh chấp mà Chính phủ là bị đơn.</p> <p>d) Tại Điều 8, dự thảo quy định Danh mục các Dự án khuyến khích đầu tư do Thủ tướng Chính phủ “quyết định”. Trong khi đó, khoản 12 Điều 3 dự thảo đã quy định rõ “dự án tiến hành các hoạt động dầu khí tại vùng nước sâu hơn 120m hoặc cách bờ xa hơn 150km” là Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí. Do vậy, có thể cân nhắc chỉnh sửa theo hướng Thủ tướng Chính phủ sẽ “ban hành” Danh mục các Dự án này.</p> <p>đ) Tại Điều 16, đề nghị (i) cân nhắc bổ sung quy định về thời hạn, gia hạn đối với Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu</p>				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>khí, do dự thảo mời quy định cho nhóm đối tượng các Dự án bình thường và Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí; (ii) cần nhắc về khoảng thời gian gia hạn xuất phát từ thực tế giải quyết thời gian qua khi Thủ tướng Chính phủ phải thực hiện gia hạn nhiều lần do nhà thầu không thể hoàn thành khối lượng công việc cam kết trong thời gian được gia hạn; (iii) tại khoản 4, cần nhắc quy định theo hướng Thủ tướng Chính phủ có thể tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí với thời gian dài hơn 3 năm (mức quy định trong dự thảo hiện nay) trong trường hợp đặc biệt, xét tới các tình huống phức tạp có thể phát sinh.</p> <p>e) Tại Điều 18, đề nghị rà soát để tránh trùng lặp với quy định tại khoản 4 Điều 16 dự thảo.</p> <p>g) Tại Điều 27, đề nghị rà soát nội dung về mức thu hồi chi phí đối với Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí và Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí do có sự không thống nhất giữa phần số và phần chữ trong dự thảo.</p> <p>h) Tại Điều 28, dự thảo đang đề cập đến 3 loại hình trọng tài là “trọng tài quốc tế”, “trọng tài của nước thứ ba” hoặc “trọng tài do các bên thỏa thuận lựa chọn”. Cách phân loại này chưa hoàn toàn chính xác do bất kỳ hình thức trọng tài nào do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cũng là “trọng tài do các bên thỏa thuận lựa chọn” và các bên có thể lựa chọn trọng tài Việt Nam (ví dụ: Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam – VIAC) hoặc trọng tài nước ngoài. Công ước New York về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài năm 1958 cũng chỉ đề cập</p>				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>tới trọng tài nước ngoài. Do vậy, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng các bên có thể thỏa thuận lựa chọn trọng tài Việt Nam hoặc trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp.</p> <p>i) Tại khoản 5 Điều 43, đề nghị rà soát và nêu rõ quyền của các nhà thầu liên quan đến tiền thuê diện tích mặt nước, mặt biển là quyền gì.</p> <p>k) Tại khoản 10 Điều 44, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết (nếu cần thiết) nghĩa vụ của nhà thầu/Người điều hành trong thực hiện các nghiên cứu về gia tăng hệ số thu hồi dầu và các khuyến khích, ưu đãi liên quan để có thể triển khai quy định này trên thực tế.</p> <p>l) Tại Chương V, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định cụ thể các ưu đãi về thuế để có thể áp dụng mà không trái với các quy định về thuế hiện hành. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung các ưu đãi phi thuế quan để thu hút đầu tư, đặc biệt đối với các Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí và Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí.</p>				
6	Bộ Giao thông vận tải (Văn bản số 11195/BGTVT-PC ngày 06 tháng 11 năm 2020)				
6.1	Điều 4: cần làm rõ tài nguyên dầu khí có bao gồm dầu khí phi truyền thống hay không?	x		Tài nguyên dầu khí có bao gồm dầu khí phi truyền thống.	
6.2	Điều 7 và một số Điều khác (Điều 26, Điều 29, Điều 41...) liên quan đến việc quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: đề nghị cân nhắc không quy	x		Tiếp thu, chỉnh sửa trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	định cụ thể tại Luật này vì nội dung về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ được quy định theo Luật Tổ chức Chính phủ và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;				
6.3	Điều 41: Nội dung của điều này liên quan đến chi phí theo Hợp đồng dầu khí được xác nhận hàng năm, vì vậy đề nghị rà soát cho phù hợp. Quy định rõ nội dung “ <i>kiểm toán nước chủ nhà</i> ” tại điều này để áp dụng được thuận lợi.	x		Tiếp thu, chỉnh sửa trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	
7.	Bộ Xây dựng (<i>Văn bản số 5522/BXD-PC ngày 16 tháng 11 năm 2020</i>)				
7.1	Bộ Xây dựng về cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành, quan điểm xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) để thay thế Luật Dầu khí năm 1993, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008	x			
7.2	Phần mục tiêu, nội dung của chính sách tại mục IV dự thảo Tờ trình cần phải được rà soát, chỉnh lý, làm rõ về mục tiêu của chính sách, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn đối với từng chính sách riêng biệt, thay vì đánh giá chung như dự thảo hiện nay để bảo đảm tuân thủ đầy đủ các nội dung theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
7.3	Tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí có nêu vấn đề hiện nay hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi và chưa có sự tương đồng, tác động đến hoạt động dầu khí và Luật Dầu khí (ví dụ như: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp...); tuy nhiên, tại các văn bản này chưa nêu cụ thể nội dung bất cập, chưa tương đồng giữa Luật Dầu khí và các Luật liên quan nêu trên. Do vậy, đề nghị bổ sung, làm rõ các nội dung này trong dự thảo Tờ trình và trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật.	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	
7.4	Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) đề xuất 08 chính sách; tuy nhiên, các chính sách lại chính là những giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Luật Dầu khí, các chính sách chưa thể hiện tính bao quát của chính sách để hướng tới mục tiêu giải quyết những nhóm vấn đề bất cập được nêu trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý tên của các chính sách theo hướng xem xét về mục tiêu và đảm bảo tính bao quát đối với từng nhóm vấn đề bất cập.	x		Đã chỉnh sửa theo góp ý.	
8.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 7729/BKHĐT-KTCN ngày 20 tháng 11 năm 2020)				
8.1	Thống nhất với mục tiêu sửa đổi Luật Dầu khí để bổ sung chế	x			

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	định phù hợp với tình hình mới nhằm minh bạch và cải thiện môi trường đầu tư ngành dầu khí, đồng bộ với hệ thống các văn bản pháp luật liên quan với mục tiêu gia tăng sản lượng khai thác dầu khí trong nước, đóng góp ổn định cho ngân sách nhà nước, đảm bảo an ninh năng lượng và chủ quyền biển đảo và phát triển bền vững ngành dầu khí Việt Nam				
8.2	Hiện nay, hầu hết các mỏ dầu khí lớn tại Việt Nam (như Bạch Hổ, Rồng, Sừng, Sư Tử) đã qua giai đoạn khai thác đỉnh, một số mỏ dầu mới còn lại có trữ lượng không lớn và cận biên về kinh tế; các lô dầu khí đã được ký hợp đồng một số lần nhưng không phát hiện thêm tiềm năng dầu đáng kể (<i>Quy hoạch phát triển ngành dầu khí tại Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sản lượng dầu khai thác dầu dự báo giảm từ 12-13 triệu tấn/năm giai đoạn 2016-2020 xuống còn 8-10 triệu tấn/năm giai đoạn 2020-2025 và còn 7-8 triệu tấn trong giai đoạn 2026-2035</i>). Về tiềm năng khai thác dầu khí còn lại của Việt Nam chủ yếu là các mỏ khí (Lô B, Cá Voi Xanh, Kèn Bầu) nằm tại khu vực có điều kiện nước sâu, nhạy cảm, thi công phức tạp (<i>theo Quy hoạch 1623 thì sản lượng khai thác khí giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 20 tỷ m³ khí/năm và tăng lên 27 tỷ m³ khí/năm giai đoạn 2026-2030</i>). Ngoài ra, quy hoạch có bổ sung thêm việc nhập khẩu khí LNG (<i>dự báo giai đoạn 2021-2025 đạt từ 1-4 tỷ m³/năm, giai đoạn 2026-2035 tăng lên từ 6-10 tỷ m³/năm</i>). Tuy nhiên, Luật Dầu khí và văn bản pháp luật khác có liên quan còn thiếu một số chế định nhằm phát triển ngành khí như việc khai thác các đối tượng	x		Các nội dung góp ý sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>dầu khí phi truyền thống (<i>khí sét, khí đá phiến, khí than, khí lô B và băng cháy</i>); mô hình kinh doanh khí tự nhiên (<i>cơ chế, thẩm quyền xác định giá khí tự nhiên (miệng giếng và cước phí vận chuyển) và kiểm soát giá LNG nhập khẩu</i>).</p> <p>Do đó, bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung đã có tại Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí như: (1) Việc lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò dầu khí; (2) Thu dọn công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí; (3) Hợp đồng dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tự thực hiện... và bổ sung một số nội dung mới như: (1) Tiêu chí dự án khuyến khích đầu tư và đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí; (2) Dự án được thực hiện với chuỗi đồng bộ; (3) Quyết toán dự án dầu khí hoàn thành... đề nghị Bộ Công Thương rà soát các vấn đề chưa được Luật Dầu khí hiện hành điều chỉnh (<i>các nội dung liên quan đến ngành công nghiệp khí</i>) để lựa chọn và sắp xếp các vấn đề cần ưu tiên phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tính đồng bộ của Luật.</p>				
8.3	<p>Về nội dung liên quan đến sửa đổi Luật Dầu khí, để tiện theo dõi, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp thành một bảng riêng về các điều khoản chưa rõ, chưa quy định, đã có điều khoản cũ nhưng nội dung đề xuất bổ sung thêm chi tiết, chưa cập nhật (điều khoản cũ còn thiếu các nội dung mà tình hình thực tiễn/văn bản pháp luật mới có thay đổi/bổ sung thêm), không có (bổ sung thêm thành điều khoản mới) trong hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật Dầu khí.</p>	x		Các nội dung góp ý sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
8.4	Về nội dung dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi): các góp ý về điều khoản cụ thể	x		Các nội dung góp ý sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	
8.5	<p>Việc sửa đổi Luật Dầu khí sẽ dẫn đến sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản dưới luật hiện hành gồm:</p> <p>(1) Nghị định số 95/2015/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Dầu khí;</p> <p>(2) Hợp đồng mẫu chia sản phẩm dầu khí ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ;</p> <p>(3) Bổ sung quy chế tìm kiếm thăm dò dầu khí (truyền thống và phi truyền thống) áp dụng đối với PVN/PVEP và nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>(4) Sửa đổi quy chế khai thác dầu khí hiện hành đối với các đối tượng dầu khí phi truyền thống (như dầu khí sét, khí đá phiến, dầu cát cháy, khí than, khí lô B) và tối ưu hóa tận thu tài nguyên dầu khí;</p> <p>(5) Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với các tổ chức, cá nhân tiên hành hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;</p> <p>(6) Quyết định số 84/2005/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các lô thuộc diện khuyến khích đầu tư dầu khí;</p>	x		Tiếp thu, chỉnh sửa trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí. Các Văn bản hướng dẫn Luật Dầu khí và các văn bản liên quan sẽ được cập nhật, chỉnh sửa bổ sung để đồng bộ khi Luật Dầu khí sửa đổi có hiệu lực.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>(7) Các văn bản liên quan đến phê duyệt Báo cáo trữ lượng dầu khí/Kế hoạch Đại cương phát triển mỏ, Kế hoạch phát triển mỏ và các vấn đề pháp lý liên quan...</p> <p>Đề nghị bổ sung việc Bộ Công Thương rà soát các văn bản nêu trên, đánh giá tác động và đề xuất các nội dung sửa đổi phù hợp.</p>				
8.6	<p><i>Về một số nội dung khác, cần nghiên cứu bổ sung làm rõ:</i></p> <p>1. Đề nghị tách bạch chức năng kinh doanh và chức năng quản lý nhà nước của PVN nhằm phân định trách nhiệm giữa PVN và các cơ quan quản lý nhà nước đối với quản lý hoạt động dầu khí theo mục tiêu cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng theo Mục III.5 Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Mục III.1 Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Đồng thời, rà soát, bổ sung quy định về một số nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước hiện do PVN đang thực hiện để chuyển về Bộ Công Thương, cơ quan có thẩm quyền khác quản lý theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực dầu khí.</p> <p>2. Phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí (sửa đổi) đã bổ sung nội dung: khai thác dầu khí (xử lý, thu gom, tàng trữ, vận chuyển dầu</p>	x		Các nội dung góp ý sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>khí trong khu vực khai thác cho tới điểm giao nhận). Theo quy định của Luật giá và văn bản pháp luật liên quan: Trong số các sản phẩm khí, chỉ LPG (<i>cũng như điện, đạm, phân NPK, xăng/dầu thành phẩm</i>) thuộc danh mục hàng hóa-dịch vụ nhà nước thực hiện điều tiết để “<i>bình ổn giá</i>” trong trường hợp giá có biến động bất thường, hoặc khi mặt bằng giá biến động ảnh hưởng đến ổn định KTXH. Trong Luật giá không quy định và đề cập đến quản lý giá dịch vụ vận chuyển khí tự nhiên, LNG bằng đường ống. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền xác định giá khí miệng giếng/cước phí vận chuyển khí và LNG; hướng dẫn thỏa thuận bên mua và bên bán thông qua các hợp đồng mua bán khí đảm bảo minh bạch, hài hòa lợi ích giữa nhà nước và doanh nghiệp, người dân và phát triển mạnh mẽ hơn nữa ngành công nghiệp khí Việt Nam.</p> <p>3. Quy chế tìm kiếm thăm dò dầu khí (<i>truyền thống và phi truyền thống</i>) đối với PVN/PVEP và nhà đầu tư nước ngoài; Quy chế khai thác dầu khí đối với các đối tượng dầu khí phi truyền thống (<i>như dầu khí sét, khí đá phiến, dầu cát cháy, khí than, khí lô B</i>) và tối ưu hóa tận thu tài nguyên dầu khí;</p> <p>4. Hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành đối với công tác tìm kiếm thăm dò, phát triển khai thác mỏ, xây dựng đường ống dẫn khí và thu dọn các công trình dầu khí (<i>ngoài khơi và trên bờ</i>).</p> <p>5. Quy định để xử lý các chi phí phát sinh do dừng hoặc tạm dừng các dự án tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí (<i>bao gồm</i></p>				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p><i>cả chi phí bồi thường, đền bù) theo quyết định của cấp có thẩm quyền.</i></p> <p>6. Bổ sung quy định về hậu quả pháp lý và biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường hoặc gây ra sự cố môi trường theo nguyên tắc bồi thường đầy đủ và toàn bộ thiệt hại cho nhà nước và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.</p> <p>7. Cần bổ sung các quy định về việc bàn giao, tiếp nhận tài sản máy móc thiết bị trong trường hợp chuyển giao giữa các bên khi kết thúc hợp đồng, hoặc kết thúc hợp đồng trước thời hạn, cơ chế hoạt động dầu khí cụ thể để đạt hiệu quả khai thác tốt nhất. Quyền tiếp cận của bên thứ ba đối với hạ tầng sẵn có của ngành dầu khí (<i>Các nội dung này này đã được nêu tại tờ trình nhưng không được đề cập trong dự thảo</i>).</p>				
9.	<p>Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (<i>Văn bản số 2041/UBQLV-NL ngày 20 tháng 11 năm 2020</i>)</p>				
9.1	<p>Luật Dầu khí được ban hành ngày 06/7/1993, đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2000 (Luật số 19/2000/QH10 ngày 09/6/2000) và năm 2008 (Luật số 10/2008/QH12 ngày 03/6/2008). Luật Dầu khí ra đời đã kịp thời đáp ứng yêu cầu, tạo điều kiện cho sự phát triển của Ngành Dầu khí và mang lại những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.</p> <p>Đến nay sau 27 năm triển khai thực hiện, với hai lần được sửa đổi, bổ sung, Luật Dầu khí nảy sinh một số bất cập do bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, nhất là trong điều kiện</p>	X			

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>tìm kiếm thăm dò thăm dò và khai thác dầu khí ở Việt Nam ngày càng khó khăn, tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, không ổn định, nhiều mỏ dầu khí lớn đã qua thời kỳ khai thác đỉnh cao và đang ở giai đoạn suy giảm sản lượng nhanh, phần lớn các Lô dầu khí mở có tiềm năng hạn chế/trữ lượng nhỏ, thuộc vùng nước sâu, xa bờ hoặc có điều kiện địa chất phức tạp, giá dầu không ổn định theo chiều hướng giảm, rủi ro đầu tư ngày càng cao nên khó khăn trong thu hút đầu tư; các quy tắc theo thông lệ dầu khí quốc tế và hệ thống pháp lý trong nước đã có nhiều thay đổi, có sự chông chéo giữa Luật Dầu khí và các quy định pháp luật; một số vấn đề thực tế phát sinh mang tính đặc thù của hoạt động dầu khí nhưng chưa được điều chỉnh bởi Luật Dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật hoặc quy định khác chưa phù hợp; một số vấn đề cần được quy định trong Luật Dầu khí để nâng cao hiệu lực thi hành và đảm bảo tính đồng bộ với các Luật khác;...</p> <p>Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá, tổng kết, đề xuất sửa đổi Luật Dầu khí cho phù hợp hơn là cần thiết. Ủy ban thống nhất với bộ cục của dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) do Bộ Công Thương chuẩn bị.</p>				
9.2	Về đề cương dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi): các góp ý về điều khoản cụ thể.	x		Các nội dung góp ý sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	
B2	Các cơ quan, tổ chức				
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<i>(Văn bản số 5294/DKVN-PC&Ktr ngày 29 tháng 10 năm 2020)</i>				
1.1	<p>Liên quan đến các nội dung của đề cương Luật Dầu khí sửa đổi, qua xem xét nội dung các tài liệu tại Dự thảo hồ sơ xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi PVN thấy rằng, phần lớn các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí của PVN và các đơn vị thành viên đã được Bộ Công Thương ghi nhận và đưa vào các dự thảo báo cáo các cấp có thẩm quyền. PVN cho rằng, trên cơ sở tổng kết quá trình thi hành Luật Dầu khí như dự thảo của Bộ Công Thương, việc kịp thời sửa đổi Luật Dầu khí để phản ánh những thay đổi của các quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí cũng như thu hút đầu tư trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí là cần thiết.</p> <p>Như đã báo cáo tại các văn bản trước đây, Luật Dầu khí đã quy định đầy đủ, cụ thể để điều chỉnh hoạt động tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí của các tổ chức, cá nhân nói chung. Tuy nhiên, đối với PVN là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn hoặc PVEP là doanh nghiệp do PVN nắm giữ 100% vốn, hoạt động đầu tư vào các dự án dầu khí còn bị điều chỉnh bởi nhiều các quy định pháp luật khác như Luật đầu tư, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật Quản lý sử dụng vốn) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, trong thực tiễn áp dụng quy định pháp luật, có nhiều nội dung chưa đầy đủ, chưa thống nhất dẫn đến khó khăn cho PVN/PVEP trong quá trình thực hiện và có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của PVN/PVEP.</p>	x		Các nội dung PVN đề cập đã được đưa vào dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi.	

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 thay thế cho Luật Đầu tư năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 (Luật Đầu tư 2020). Tại Điều 4 Luật Đầu tư 2020 về áp dụng Luật Đầu tư và các luật có liên quan quy định: “<i>Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, trừ các trường hợp sau đây: ...đ) <u>Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí;</u></i>”</p> <p>Tại Điều 31 Luật Đầu tư 2020 quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ cũng đã loại bỏ dự án thăm dò khai thác dầu khí ra khỏi danh mục dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Do vậy, theo Luật Đầu tư 2020, đối với các dự án thăm dò khai thác dầu khí, PVN/đơn vị thành viên không phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư như trước đây mà sẽ thực hiện theo quy định của Luật Dầu khí. Tuy nhiên, Luật Quản lý sử dụng vốn và các văn bản hướng dẫn quy định PVN phải trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với dự án có mức vốn vượt quá dự án nhóm B.</p> <p>Do đó, việc xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi cần được rà soát, bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư dự án dầu khí phù hợp với quy định Luật đầu tư 2020, Luật Quản lý sử</p>				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>dụng vốn...Đồng thời, để tránh chồng chéo giữa các quy định tại các Luật, đề nghị bổ sung quy định phân cấp, thẩm quyền quyết định, thủ tục thẩm định về chủ trương đầu tư, điều chỉnh đầu tư, tạm dừng dự án, kết thúc dự án, trình tự triển khai các dự án dầu khí của PVN/đơn vị thành viên tại Luật Dầu khí để thống nhất trong việc triển khai thực hiện.</p> <p>Báo cáo Bộ Công Thương để xem xét, bổ sung những nội dung cụ thể liên quan đến thủ tục đầu tư đối với các dự án dầu khí của PVN/đơn vị thành viên để phù hợp, đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Đầu tư, Luật Quản lý sử dụng vốn và các văn bản quy phạm pháp luật khác.</p> <p>PVN sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương để rà soát và cho ý kiến cụ thể trong quá trình hoàn thiện Dự thảo hồ sơ xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi và trình các cấp thẩm quyền ban hành theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>				
2	<p>Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) (Văn bản số 2602/TDKT-PC&TT ngày 11 tháng 11 năm 2020)</p>				
2.1	<p>Ngoài các vấn đề đã nêu tại Dự thảo Luật Dầu khí do Bộ Công Thương chuẩn bị, PVEP kiến nghị bổ sung một chương mới bao gồm các quy định áp dụng riêng cho các doanh nghiệp nhà nước/công ty con của doanh nghiệp nhà nước như PVN/PVEP về thẩm quyền, trình tự quyết định chủ trương, quyết định đầu tư/điều chỉnh đầu tư dự án dầu khí, cơ chế xử lý tài chính.</p>	x		Ý kiến chung: Các nội dung PVEP góp ý sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Dầu khí.	
2.2	Ý kiến với các Điều khoản cụ thể				

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU		LÝ DO	Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý		
	<p>Đề nghị làm rõ, trường hợp PVN tự thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí thì chủ thể ký kết hợp đồng dầu khí sẽ được xử lý như thế nào vì PVN không thể ký hợp đồng dầu khí với cả 2 vai trò vừa là đại diện nước chủ nhà, vừa là nhà thầu.</p> <p>Đề nghị Luật Dầu khí sửa đổi cần quy định các trường hợp bảo đảm đầu tư tương tự như Luật Đầu tư để đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng cho các Nhà đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt dầu khí lại là lĩnh vực đầu tư cần thu hút và có mức độ rủi ro rất cao.</p>				
2.3	Bổ sung quy định cho phép Nhà thầu liên kết với Nhà đầu tư khác cùng đầu tư và triển khai các giải pháp nâng cao (EOR/IOR) và chia sẻ lợi nhuận chênh lệch thu được từ việc gia tăng sản lượng khai thác thu hồi được từ việc triển khai các giải pháp pháp nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR/IOR) này.				